

CHRISTOLOGY 8

KITÔ HỌC 8

Tổng Giáo Phận Galveston-Houston
 Học Viện Thần Học Lời Nhập Thể
 Phaolô Phạm Xuân Khôi
 giaolygh@gmail.com
 713-398-1554
<http://evangelization.space>

Opening Prayer - Mc 10: 32-34

- ³²Các ngài đang trên đường lên Giêrusalem, và Chúa Giêsu đi trước các ông. Các ông kinh ngạc, còn những người theo sau thì sợ hãi. Người lại tách Nhóm Mười Hai riêng ra, và bắt đầu nói với các ông về những điều sắp xảy ra cho Người. ³³“Này chúng ta lên Giêrusalem và Con Người sẽ bị nộp cho các trưởng tế và luật sĩ. Họ sẽ lên án xử tử Người và sẽ trao Người cho Dân Ngoại. ³⁴Và chúng sẽ chế nhạo Người, khạc nhổ vào Người, đánh đòn Người và giết Người. Sau ba ngày, Người sẽ sống lại.”

³²They were on the way, going up to Jerusalem, and Jesus went ahead of them. They were amazed, and those who followed were afraid. Taking the Twelve aside again, he began to tell them what was going to happen to him. ³³Behold, we are going up to Jerusalem, and the Son of Man will be handed over to the chief priests and the scribes, and they will condemn him to death and hand him over to the Gentiles ³⁴who will mock him, spit upon him, scourge him, and put him to death, but after three days he will rise.

Xin Cho Con Biết Lắng Nghe

1. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong đêm tối.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con lúc lẻ loi.
Xin cho con cất tiếng lên trả lời vừa khi con nghe Chúa.
Xin cho con biết thân thưa: Lạy Ngài Ngài muốn con làm chi.

**ĐK : Lời Ngài là sức sống của con. Lời Ngài là ánh sáng đời con.
Lời Ngài làm chứa chan hy vọng, là đường để con hằng dõi bước.
Lời Ngài đem chất ngất niềm vui, trồn vẹn ngàn tiếng hát đầy vơi.
Lời Ngài đổi mới cho cuộc đời. Lời Ngài hạnh phúc cho trần ai.**

2. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong cuộc sống.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài từng theo bước đời con.
Xin cho con biết sẵn sàng chờ đợi và vâng nghe theo Chúa.
Xin cho con biết sẵn sàng thực hành Lời Chúa đã truyền ban.

Review

From previous classes:

- Jesus' proclamation of the good news of the reign of God,
- His unveiling of that presence and power in miraculous deeds,
- His manifestation of the character of that God, through his personal life of unconditional service to others, brought him to the cross.

Từ các lớp trước:

- Việc công bố tin mừng về triều đại Thiên Chúa của Chúa Giêsu,
- Người tỏ lộ sự hiện diện và sức mạnh ấy bằng những việc kỳ diệu,
- Việc bày tỏ về căn tính của Thiên Chúa ấy của Người, bằng cuộc sống cá nhân phục vụ tha nhân một cách vô điều kiện , đưa Người đến thập giá.

Teaching- parables

- Invites people to the feast of the kingdom,
- Asks for a radical choice.
- The parables are like mirrors for man.
- Hidden: One must enter the kingdom: become a disciple of Christ, in order to "know the secrets of the kingdom of heaven".
- Mời người ta vào dự tiệc của Nước Thiên Chúa
- Đòi hỏi một chọn lựa dứt khoát
- Các dụ ngôn như những tấm gương soi mặt
- Bị che giấu: một người phải gia nhập Nước Trời, tức là trở thành môn đệ Đức Kitô để “biết được bí mật của Nước Trời”.

Keys to the Kingdom

- The Twelve
- Simon Peter, the Rock & the keys
- Feed my sheep
- The power to "bind and loose"
- Nhóm Mười Hai
- Simon Phêrô, Đá, chìa khóa
- Hãy chăn các chiên của Thầy
- Quyền “tháo mở”

Transfiguration - CCC 554-556

- confirming Peter's confession
- will have to go by the way of the cross to "enter into his glory"
- Moses and Elijah
- The whole Trinity appeared
- ***foretaste of the Kingdom***
- Xác nhận lời tuyên xưng của Thánh Phêrô
- Phải qua thập giá mới “vào được vinh quang của Người”
- Ông Môsê và Êlia
- Cả Ba Ngôi hiện ra
- Ném trước Nước Trời

Signs of trouble - CCC 574-591

- Jesus' authority to forgive sin
- Jesus and the Law
- Jesus and the Temple (CCC 583-586)
- Foretold of his death
- Quyền tha tội của Chúa Giêsu
- Chúa Giêsu và Lễ Luật
- Chúa Giêsu và Đền Thờ (GLCG 583-586)
- Tiên báo cái chết của Người

Signs of trouble - CCC 574-591

What reasons have caused some people to doubt whether Jesus both foresaw and spoke of his impending death and resurrection?

- The specificity of the details in the Gospels' reports of Jesus' prediction of his Passion and death seem unbelievable. The disciples' response to Jesus' arrest and execution seem surprising if Jesus had in fact warned them in detail. These two things might raise doubts as to the gospels' testimony that Jesus foresaw and predicted his death and resurrection.

Những lý do nào đã khiến một số người nghi ngờ liệu Chúa Giêsu có thấy trước và nói về cái chết và sự phục sinh sắp xảy ra của Người không?

- Tính cụ thể của các chi tiết trong các tường thuật Tin Mừng về việc Chúa Giêsu tiên báo Cuộc khổ nạn và cái chết của Người có vẻ không thể tin được. Cách các môn đệ đáp lại trong việc Chúa Giêsu bị bắt và hành quyết của họ có vẻ đáng ngạc nhiên nếu Chúa Giêsu thực sự đã cảnh báo họ một cách chi tiết. Hai điều này có thể tạo ra nghi ngờ về những lời chứng trong Tin Mừng rằng Chúa Giêsu đã nói trước về cái chết và phục sinh của Người.

Signs of trouble - CCC 574-591

How can those doubts be overcome so as to speak with assurance of both his foreknowledge and his prediction of these things?

- The opposition to Jesus of those in authority was not hidden and their desire to silence him must have been widely known. Many prophets in the past had faced difficulties because of their fidelity to their mission. Thus it would seem almost unbelievable that Jesus would not have foreseen his eventual passion and death.

Làm sao có thể được khắc phục những nghi ngờ ấy để nói một cách đảm bảo về việc biết trước và tiên báo của Người về những điều này?

- Việc chống đối Chúa Giêsu của những người cầm quyền không thể che giấu được và ước muốn bịt miệng Người của họ được nhiều người biết đến. Nhiều ngôn sứ trong quá khứ đã phải đối diện với những khó khăn vì trung thành với sứ vụ của các ngài. Do đó, chắc chắn rằng Chúa Giêsu đã thấy trước cuộc khổ nạn và cái chết Người.

Journey to Jerusalem

- Raising Lazarus
- Entry into Jerusalem
- Cleansing Temple
- Conspiracy against Jesus
- Cho Ladarô sống lại
- Vào Giêrusalem
- Thanh tẩy Đền Thờ
- Âm mưu chống lại Chúa Giêsu

Passover Meal

- Institution of Eucharist
- Washing feet
- Final discourse
- Lập Bí Tích Thánh Thể
- Rửa chân
- Bài giảng cuối cùng

Passion Narratives - Mark and Matthew

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Jesus is abandoned by all disciples • Disciples portrayed negatively • False witnesses at trial • Hangs on cross 6 hours • Ps 22 • Veil of Temple torn • Centurion recognizes as Son of God • After cross- Jesus is vindicated | <ul style="list-style-type: none"> • Chúa Giêsu bị tất cả các môn đệ bỏ rơi • Các môn đệ được diễn tả cách tiêu cực • Làm chứng gian khi bị xử • Bị treo trên Thập Giá 6 giờ • Thánh Vịnh 22 • Màn Đền Thờ bị xé làm hai • Bách Ðội Trưởng nhìn nhận là Con Thiên Chúa • Sau Thập Giá, Chúa Giêsu được chứng giám |
|---|---|

Passion Narratives - Luke

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Disciples are more sympathetic • No false witnesses • Pilate more sympathy. • Jesus heals slave's ear • Jesus worries about fate of the women • Forgives those who crucify him • "good thief" • Commends His Spirit | <ul style="list-style-type: none"> • Các môn đệ cảm thông hơn • Không có chứng gian • Philatô có cảm tình hơn • Chữa tai tên đầy tớ • Chúa Giêsu lo lắng cho vận mệnh các phụ nữ • Tha thứ cho những kẻ đóng đinh Người • Trộm lành • Phóng linh hồn |
|--|--|

Passion Narratives - John

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Royal Jesus • Says “I am” • Self- assured • Jesus carries own cross • Not alone- • dispenses life- water from side • “It is finished” • Burial fit for a king | <ul style="list-style-type: none"> • Chúa Giêsu vương giả • Nói “Ta Là” • Hoàn toàn tự chủ • Chúa Giêsu tự vác Thập Giá • Không cô đơn • Ban sự sống từ cạnh sườn • “Mọi sự đã hoàn tất” • Chôn cất hợp với một đế vương |
|---|---|

Redemption

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • The purpose of the Incarnation was for our salvation • All of humanity taken up in Jesus • Because he was fully human and fully divine | <ul style="list-style-type: none"> • Mục đích của việc Nhập Thể là để cứu độ chúng ta • Tất cả nhân loại được nâng lên trong Chúa Giêsu • Vì Người hoàn toàn là người ta và hoàn toàn là Thiên Chúa |
|--|--|

Paschal Mystery

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Part of God's saving Plan • Jesus died for our sins in accordance with Scriptures • God's initiative of Love • Reconciling the world to himself • Gave his life as a ransom for many • The Eucharist celebrates the Paschal Mystery | <ul style="list-style-type: none"> • Một phần của kế hoạch cứu độ của TC. • Chúa Giêsu chết vì tội chúng ta theo lời Thánh Kinh. • Sáng kiến yêu thương của Thiên Chúa • Hòa giải thế gian với Chính Ngài • Hiến mạng số làm giá cứu chuộc nhiều người. • Bí Tích Thánh Thể cử hành Mầu Nhiệm Phục Sinh |
|--|---|

The One Sacrifice of Atonement

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Paschal Lamb • Redemption - Frees us from the bondage of sin • Salvation - Makes things whole • Justification - establishes uprightness before God • Reconciliation - Reunites what was separated | <ul style="list-style-type: none"> • Chiên Vượt Qua • Chuộc tội - giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi • Cứu độ - làm cho sự vật ltoàn vẹn • Công chính hóa – nên công chính trước mặt Thiên Chúa • Hòa giải- tái hợp những gì đã bị tách biệt |
|---|---|

The Cross as Redemptive

- Salvation means to be alive in God as Jesus was and is alive in God.
- This has a God-centered transcendent dimension in that it has its origins in the gratuitous self-communication of God and has a human, participatory dimension in that it involves us
- Early Christians used the image of redemption, already used by Israel to describe their experience in the Exodus of being brought from slavery to freedom by God's unmerited action, to describe the experience of being saved, freed, and lifted up by the generous action of God through Christ.
- Cứu rỗi có nghĩa là được sống trong TC như Chúa Giêsu đã và đang sống trong TC.
- Điều này có một chiều kích siêu việt quy về Thiên Chúa vì nó có nguồn gốc từ sự tự truyền thông nhưng không của TC và có một chiều kích nhân loại, có sự tham gia trong đó liên quan đến chúng ta.
- Các Kitô hữu tiên khởi đã sử dụng hình ảnh cứu chuộc, đã được dân Israel sử dụng để mô tả kinh nghiệm của họ trong cuộc Xuất Hành được đưa từ việc làm nô lệ sang tự do bằng hành động vô song của Thiên Chúa, để mô tả kinh nghiệm được cứu, được giải thoát và được nâng lên bởi hành động đại lượng của Thiên Chúa qua Đức Kitô.

Jesus' Cross is expiatory

- The cross is expiatory in the sense that the way Christ pleased the father by his complete and total faithfulness, even to the point of death on a cross, is a now ascribed to his disciples.
- This is also what is meant by atonement; not that the people somehow make up for what was wrong but that God, by God's own goodness, cleanses people from sin and imparts righteousness to them.
- Thập giá là sự đền tội theo nghĩa cách Đức Kitô làm vui lòng Chúa Cha bằng sự hoàn toàn và tuyệt đối trung thành của Người, thậm chí đến nỗi chết trên Thập giá, việc ấy giờ đây đã được quy cho các môn đệ của Người.
- Điều này cũng có nghĩa là chuộc tội; không phải là dân chúng bù đắp cho những sai lỗi của họ bằng cách nào đó, mà Thiên Chúa, do lòng nhân lành của chính Ngài, đã tẩy rửa dân khỏi tội lỗi và truyền sự công chính cho họ.

Jesus' death is a Sacrifice

- Sacrifice in ancient Israel involved the offering of a victim that represented the one offering the sacrifice to God in the hopes that the victim would be taken up into God and so the one offering the victim would likewise be taken up into God and share God's life.
- Jesus' death is then understood by Christians as a sacrifice in that Jesus offers himself perfectly to the Father who then accepts him and welcomes him into the divine life.
- Christians then, in offering themselves with Christ, share in the holiness imparted to Christ.
- Hy tế trong Israel cổ đại liên quan đến việc hiến dâng một hy lễ đại diện cho người dâng hy lễ cho Thiên Chúa với hy vọng hy lễ sẽ được đưa lên Thiên Chúa và vì thế, người hiến dâng lễ cũng được đưa lên cùng Thiên Chúa và được thông phần vào sự sống của Thiên Chúa.
- Như thế, cái chết của Chúa Giêsu được các Kitô hữu hiểu như một hy tế trong đó Chúa Giêsu tự hiến mình một cách hoàn toàn cho Chúa Cha, là Đấng chấp nhận Người và tiếp đón Người vào cuộc sống thần linh.
- Vì thế các Kitô hữu, khi dâng hiến chính mình cùng với Đức Kitô, chia sẻ sự thánh thiện được truyền cho Đức Kitô.

Salvation by the Pouring Forth of Christ's Blood

- In Jewish ritual sacrifice, the blood of the victim became the “seat of life”. In ritual sacrifice when God was thought to have taken the victim into God's own realm of existence, and therefore to have made it a participant in God's own life
- The blood of the victim was thought (symbolically) to have become the bearer of divine life.
- Thus, the blood of Christ was the seal of his sacrificial offering.
- Trong nghi thức tế lễ của người Do Thái, máu của lễ vật đã trở thành “ngai sự sống”. Trong nghi thức tế lễ khi Thiên Chúa được cho là đã nhận lễ vật vào chính phạm vi của đời sống của chính Thiên Chúa, và do đó đã biến nó thành một sự thông phần vào sự sống của chính Thiên Chúa
- Máu của lễ vật được cho là (một cách tượng trưng) đã trở thành máu mang sự sống thần linh.
- Vì thế, máu của Đức Kitô là ấn tín của hiến tế của Người.

The Reparation Theory

- Reparation theory is the idea that the Jesus' suffering and death on the cross exemplified supreme love and fidelity and thereby repaired the brokenness of a sinful world.
- Jesus, in his passion and death, has offered the absolute model of human love and fidelity.
- The gift and communication of God's Spirit is necessary for this to have an overriding effect upon humankind.
- Thuyết đền bù là ý tưởng rằng cuộc khổ nạn và cái chết Chúa Giêsu trên thập giá đã chứng tỏ tình yêu và lòng trung thành tối thượng và từ đó sửa chữa sự đổ vỡ của một thế giới tội lỗi.
- Chúa Giêsu, trong Cuộc Khổ Nạn và cái chết của Người, đã đưa ra mô hình tuyệt đối về tình yêu và sự trung thành nhân loại.
- Món quà và sự truyền thông Thần Khí Thiên Chúa là điều cần thiết để việc này có tác dụng vượt trội trên nhân loại.

The Satisfaction Theory

- Satisfaction theory understands Jesus' death as a perfect gift of love, freely given, making infinite satisfaction for sin, restoring honor to God who had been otherwise irreparably dishonored by sin.
- The respect for God creates a disposition among people prompting them to live in mutual harmony and peace.
- Jesus restored God's honor and paved the way for people to live in harmony when they would follow his example.
- Thuyết Đền Tội hiểu cái chết của Chúa Giêsu như một món quà tình yêu hoàn hảo, được tự do ban tặng, đền bù tội lỗi một cách vô hạn, phục hồi danh dự cho Thiên Chúa, Đấng đã bị mất danh dự cách vô phương cứu chữa vì tội lỗi.
- Việc tôn trọng Thiên Chúa tạo ra một sự sẵn sàng giữa mọi người thúc đẩy họ sống hòa thuận và hòa bình với nhau.
- Chúa Giêsu đã phục hồi danh dự của Thiên Chúa và mở đường cho mọi người sống hòa thuận khi họ theo gương Người.

The Penal Substitution Theory

- Penal substitution theory understands Jesus as having paid the penalty we were owed. Jesus was punished in our place.
- This model created a picture of an angry God, a God whose primary interest seemed to lie in weighing and monitoring the execution of a penalty for human wrongdoing.
- Such a portrait of God is quite different from the image of a loving, forgiving God presented in the New Testament.
- Thuyết Chịu Phạt Thay hiểu Chúa Giêsu như đã trả tiền phạt mà chúng ta đã thiếu. Chúa Giêsu đã bị trừng phạt thay cho chúng ta.
- Mô hình này đã tạo ra một bức tranh về một TC giận dữ, một TC hầu như quan tâm nhiều nhất đến việc đo lường và giám sát việc thi hành hình phạt cho hành vi sai trái của con người.
- Một bức chân dung của Thiên Chúa hoàn toàn khác với hình ảnh của một Thiên Chúa yêu thương, tha thứ được trình bày trong Tân Ước.

The Representation Theory

- Representation theory understands Jesus as standing before God in solidarity with all people as their representative. What God has given to Jesus in the resurrection, God also has given to us.
- In order to partake of what Jesus has gained, however, each individual must personally receive the gift of the Spirit as the source of strength for living a Christlike life.
- Further, each individual must personally and freely ratify what the Lord has accomplished in walking the paths of discipleship.
- Thuyết Đại Diện hiểu Chúa Giêsu như đứng trước Thiên Chúa trong tình liên đới với tất cả mọi người như đại diện của họ. Những gì Thiên Chúa đã ban cho Chúa Giêsu trong sự phục sinh, Thiên Chúa cũng đã ban cho chúng ta.
- Tuy nhiên, để dự phần vào những gì Chúa Giêsu đã đạt được, mỗi cá nhân phải đích thân nhận hồng ân của Chúa Thánh Thần như nguồn sức mạnh để sống một cuộc sống như Đức Kitô.
- Hơn nữa, mỗi cá nhân phải đích thân và tự do phê chuẩn những gì Chúa đã hoàn thành trong việc đi trên con đường làm môn đệ.

Summary

- “In sum, in the perspective of Karl Rahner, Jesus’ death stands as the final and deepest act of his human freedom, fidelity, and love.
- In his death, Jesus chooses and assumes the personal disposition of unconditional faithfulness and merciful love for all eternity.
- Jesus’ death stands as the necessary and only way through which he could enter the transhistorical world and assume a transhistorical relationship with the world as a whole. Death prepares him, makes him able to be, the savior of the world” (p. 213).
- Tóm lại, theo cái nhìn của Karl Rahner, cái chết của Chúa Giêsu là hành động cuối cùng và sâu xa nhất của sự tự do, lòng trung thành và tình yêu nhân loại của Người.
- Trong cái chết của Người, Chúa Giêsu chọn và nhận lấy việc sẵn sàng trung thành và tình yêu thương xót cá nhân vô điều kiện của Người cho đến muôn đời.
- Cái chết của Chúa Giêsu là cách cần thiết và duy nhất để Người có thể bước vào thế giới xuyên lịch sử và nhận lấy một mối liên hệ xuyên thời gian với toàn thể thế giới. Cái chết chuẩn bị cho Người, khiến Người có thể trở thành Đấng Cứu Thế. (Trang 213).

Justification – Công Chính Hoá

Protestant Point of View - Legalistic

- Justification by Faith alone - Imputed

Catholic Point of View – Grace of the Holy Spirit

- Grace through Faith and Baptism - Infusion
 - Conversion
 - *the acceptance of God's righteousness through faith in Jesus Christ.*
 - *merited for us by the Passion of Christ*
 - *establishes cooperation between God's grace and man's freedom*

Quan điểm Tin Lành – Pháp Lý

- Công chính hoá chỉ nhờ đức tin – ban cho

Quan điểm Công Giáo – Ân sủng của Chúa Thánh Thần

- Ân sủng qua Đức Tin và Phép Rửa - Đổ vào
 - Hoán cải
 - *Đón nhận sự công chính của Thiên Chúa qua đức tin vào Chúa Giêsu.*
 - *Được ban cho chúng ta bởi Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô*
 - *Thiết lập sự hợp tác gia ân sủng của Thiên Chúa và sự tự do cá nhân người*

Human Need for Redemption

- | | |
|--|--|
| • Original sin (CCC 389-407) | • Tội Tổ Tông (CCC 389-407) |
| • Tendency toward actual sin (CCC 404-405) | • Khuynh hướng phạm tội thật (CCC 404-405) |

Effects of redemption

- | | |
|---|--|
| • Promise of eternal happiness open to us (CCC 55) | • Lời hứa hạnh phúc đời đời mở ra cho chúng ta (GL 55) |
| • We should want to become like Christ (CCC 618) | • Chúng ta phải muốn trở nên giống Đức Kitô |
| • Shows us a new way of living (ongoing conversion) | • Chỉ cho chúng ta một cách sống mới (hoán cải liên tục) |

God's original intention for human Ý định nguyên thủy của Thiên Chúa cho con người

Jesus' life was what God had intended human life to be from the beginning.

Not only was Jesus fully human, he was the first fully human being since Adam.

Cuộc sống của Chúa Giêsu là điều Thiên Chúa đã có ý cho cuộc sống con người từ ban đầu.

Không những Chúa Giêsu hoàn toàn là con người mà Người là con người hoàn toàn đầu tiên kể từ ông Adam.

Closing Prayer

O loving and gracious God,/ Father of all,/ you bless your people in every time and season/ and provide for their needs through your providential care./ Your Church is continually in need of priests, deacons, sisters and brothers/ to offer themselves in the service of the Gospel by lives of dedicated love.

Open the hearts of your sons and daughters/ to listen to your call in their lives./ Give them the gift of understanding/ to discern your invitation/ to serve you and your Church./ Give them the gift of courage to follow your call./

May they have the spirit of young Samuel/ who found fulfillment in his life/ when he said to you,/ Speak Lord, for your servant is listening./ We ask this through Jesus Christ,/ our Lord and Redeemer./ Amen./